

Số: 804 /2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 968/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Đỗ Danh T - sinh năm 1989

- Chị Chử Thị Thùy D- sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 17, phường L, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đỗ Danh T và Chị Chử Thị Thùy D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2012 tại Ủy ban nhân phường L, quận H, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng sống không hòa thuận hạnh, hai bên đã nhiều lần nói chuyện cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng từ tháng 6/2020. Anh T và Chị Dxác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Danh T và chị Chử Thị Thùy D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T, Chị D cùng xác nhận có hai con chung Đỗ Minh Q - sinh ngày 23/01/2015 và Đỗ Ngọc Khánh M- sinh ngày 21/11/2016. Anh, chị thỏa thuận giao hai con chung Đỗ Minh Q và Đỗ Ngọc Khánh M cho Chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh T cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/2con/1 tháng (mỗi con 1,5 triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị D đã nộp theo biên lai số 0050933 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L, quận H, H (ĐKKH số 158 ngày 29/11/2012);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T